

Số: 07/2026/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 128/2011/TLST-KDTM ngày 04/8/2011 về việc “Tranh chấp Hợp đồng ủy thác quản lý vốn”;

Xét thấy:

1. Theo đơn khởi kiện, Công ty cổ phần PVFI yêu cầu Tòa án xem xét buộc Công ty cổ phần SMES phải chuyển trả số tiền ủy thác quản lý vốn và và tiền lãi liên quan đến **02** Hợp đồng ủy thác quản lý vốn (*Hợp đồng số 56/2010/PVFI/UTQLV ngày 17/8/2010 và Hợp đồng số 61/2010/PVFI/UTQLV ngày 24/9/2010*), với tổng số tiền ủy thác là 55.000.000.000 đồng.

Theo trình bày của SMES, bản chất của việc PVFI ủy thác cho SMES quản lý vốn là để xoay vòng vốn ngược trở lại cho chính PVFI và cho một số cá nhân sử dụng. Mặc dù số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản của SMES nhưng sau đó theo chỉ đạo của ông Phạm Minh T – Nguyên Tổng Giám đốc SMES thì SMES đã chuyển phần lớn số tiền nhận ủy thác vào tài khoản của một số cá nhân và thực hiện các lệnh mua cổ phiếu, chứng khoán theo chỉ định của PVFI. SMES trình bày là số cổ phần trên chính là số tài sản được SMES đầu tư theo yêu cầu của PVFI. Tuy nhiên, các đương sự không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh SMES đã mua số cổ phần nêu trên từ nguồn vốn đầu tư của PVFI.

Theo 02 Hợp đồng cầm cố chứng khoán (*Hợp đồng cầm cố số 07/2010/HĐCCCK ngày 17/8/2010 và Hợp đồng cầm cố số 08/2010/HĐCCCK ngày 24/9/2010*), mặc dù SMES đã cầm cố 3.112.400 cổ phần PVFI và 95.000 cổ phần Công ty CP Xi măng Hạ Long để đảm bảo cho việc thực hiện hai hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61 nhưng thực tế PVFI không quản lý số cổ phần và hợp đồng cầm cố này. Trong quá trình điều tra, SMES đã giao nộp cho Cơ quan điều tra và hiện nay đã bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Bản án hình sự sơ thẩm số 590/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 443/2025/HSPT ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Nhận thấy vụ án có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, ngày 26/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã gửi Công văn (Số 300/TA-TKT) đến Cục

Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Theo trình bày của PVFI, trước khi khởi kiện ra Tòa án thì PVFI đã gửi đơn tố cáo đến Cục Cảnh sát điều tra về tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ Bộ Công an (C46). Cán bộ Cơ quan Cảnh sát điều tra C46 đã nhiều lần làm việc và PVFI đã cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra, trong đó có các tài liệu liên quan đến 02 hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61 nêu trên.

Đồng thời, SMES cũng có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ các cá nhân liên quan đến việc ký kết hợp đồng trên và đề nghị Tòa án tạm dừng việc giải quyết vụ án chờ kết luận điều tra.

Tại Công văn số 177/C46 (P10) ngày 15/3/2013, Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Bộ Công an (C46) (P10) gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho biết: *“Ngày 31/7/2012, Cơ quan CSĐT – Bộ Công an (C46) khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phan Huy Chí – nguyên Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc SMES và Phạm Minh T – nguyên Tổng Giám đốc SMES về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. ... Hai hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61 nêu trên là hai trong nhiều hợp đồng giữa PVFI và SMES đang được Cơ quan CSĐT – Bộ Công an (C46) tiến hành điều tra làm rõ và xử lý chung trong vụ án đang điều tra”*.

Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 590/2023/HSST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự phúc thẩm số 443/2025/HSPT ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mới truy tố, xét xử: Ông Phan Huy Chí (là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Việt Nam), ông Phạm Minh T và một số cá nhân khác có liên quan về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”* xảy ra tại Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến 06 Hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết số 122, 123, 124, 125, 160, 161. Còn đối với 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61 nêu trên (*có nội dung và tính chất tương tự và cùng thời điểm với 06 Hợp đồng số 122, 123, 124, 125, 160, 161*), cho đến nay Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa nhận được bất kỳ thông tin hay kết luận điều tra nào của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03), trước đây là Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (C46).

3. Như vậy, từ ngày 31/7/2012, Cơ quan CSĐT – Bộ Công an (C46) đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với một số cá nhân về *“Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* và tội *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”* liên quan đến việc ký kết các Hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết và Hợp đồng ủy thác quản lý vốn xảy ra tại Công ty cổ phần Đầu tư tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong đó, 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61 nêu trên là hai trong nhiều hợp

đồng giữa PVFI và SMES đang được Cơ quan CSĐT – Bộ Công an (C46 - hiện nay là C03) tiến hành điều tra.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã rất nhiều lần gửi công văn đề nghị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03) phối hợp cung cấp kết quả giải quyết đơn tố cáo của các đương sự liên quan đến 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61. Tuy nhiên, cho đến nay Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa nhận được văn bản trả lời.

Xét thấy việc ký kết 02 Hợp đồng ủy thác quản lý vốn số 56 và 61; 02 Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 07 và 08 có yếu tố hình sự về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” và tội “*Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế*” và phải được điều tra, xử lý theo pháp luật về hình sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết theo pháp luật tố tụng dân sự. Việc PVFI khởi kiện vụ án kinh doanh thương mại khi chưa có kết quả điều tra có thể dẫn đến tình trạng “dân sự hóa hành vi vi phạm pháp luật hình sự”, làm thay đổi bản chất vụ việc. Nếu tòa án thụ lý và ra bản án dân sự buộc SMES trả tiền thì có thể cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, dẫn đến bỏ lọt tội phạm và không thể thu hồi tài sản của Nhà nước.

Do đó, để đảm bảo hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, tránh bỏ lọt tội phạm và đảm bảo thu hồi tài sản của Nhà nước, Tòa án phải đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang Cơ quan điều tra để xem xét.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 128/2011/TLST-KDTM ngày 04/8/2011 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng ủy thác quản lý vốn*”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần PVFI

Trụ sở: Tầng 1, tòa nhà DK Việt Nam, số 18 đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tài Đ - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Quang Thị Ánh T.

Bị đơn: Công ty cổ phần SMES

Trụ sở: Tầng 3-4, tòa nhà VT, số 39A đường NQ, phường CN, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Huy C - Giám đốc;

Địa chỉ: P2003, G2 khu đô thị C1, phường PT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng T1.

Địa chỉ liên hệ: Công ty Luật TNHH Hữu Nghị, số 8, ngõ 238 Hoàng Ngân, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về án phí: Hoàn trả lại Công ty cổ phần PVFI số tiền tạm ứng án phí **85.366.600 đồng** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2010/0003173 ngày 01/8/2011 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án trong trường hợp cơ quan điều tra có văn bản trả lời về việc không đủ điều kiện khởi tố vụ án hình sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Bằng